

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi, bổ sung phí đấu giá tài sản trong
hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung phí đấu giá tài sản trong hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Báo cáo thẩm tra số 387/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung phí đấu giá tài sản trong hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

I. MỨC THU PHÍ ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ phải nộp phí đấu giá

cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện.

2. Mức thu:

a. Trường hợp bán được tài sản thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được, như sau:

Stt	Giá trị tài sản bán được	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu đồng + 1,5% giá trị tài sản bán được vượt 50 triệu đồng.
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu đồng + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng.
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ	34,75 triệu đồng + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng.
5	Từ trên 20 tỷ	49,75 triệu đồng + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu đồng/cuộc đấu giá.

b. Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

II. MỨC THU PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ phải nộp phí tham gia đấu giá cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

2. Mức thu

Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo quy định như sau:

Stt	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Dưới 20 triệu đồng	50.000
2	Từ 20 triệu đồng đến 50 triệu	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ

1. Hội đồng bán đấu giá tài sản được sử dụng số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải các chi phí cho Hội đồng đấu giá tài sản, nếu thừa nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Trung tâm dịch vụ bán đấu giá để lại 80% để trang trải cho việc bán đấu giá, nộp ngân sách 20%.

3. Đối với đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (trừ đấu giá quyền sử dụng đất): Phí đấu giá, phí tham gia đấu giá thu được là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Mục I Nghị quyết số 97/2008/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung, điều chỉnh và ban hành mới một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

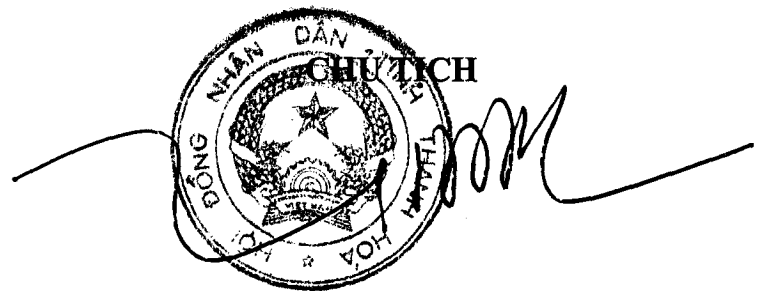
Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, quy định cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CT HĐND.



Mai Văn Ninh